

Số: 87/QT-LNSK

Vĩnh Thạnh, ngày 27 tháng 04 năm 2024

QUY TRÌNH AN TOÀN LAO ĐỘNG

PHẦN I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích

- Tuân thủ về an toàn lao động.
- Xác định rủi ro trong lao động Công ty.
- Xây dựng biện pháp giảm thiểu tai nạn lao động của Công ty.

2. Phạm vi áp dụng

Áp dụng cho tất cả các hạng mục công việc của Công ty (bao gồm cả nhà thầu và nhà thầu phụ)

3. Tài liệu tham khảo

- Cẩm nang ngành lâm nghiệp
- Bộ tiêu chuẩn VFSC.

4. Đối tượng áp dụng

- Được sử dụng tất cả các hạng mục công việc của Công ty.
- Cộng đồng địa phương, người dân tộc, môi trường và xã hội có thể bị ảnh hưởng bởi các hoạt động quản lý của Công ty.

5. Thuật ngữ viết tắt

- TNHH: Trách nhiệm
- ATNLĐ: An toàn lao động

PHẦN II. NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Xác định rủi ro lao động

Đánh giá rủi ro an toàn trong lao động là việc kiểm tra cẩn thận những điều gì có thể gây hại tới người lao động. Quá trình đó giúp người sử dụng lao động ước lượng mức độ rủi ro có từ các mối nguy, có xem xét các biện pháp kiểm soát hiện có.

Đánh giá rủi ro an toàn lao động là việc bắt buộc phải tiến hành trước khi triển khai kế hoạch kiểm soát rủi ro. Tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp có thể gây tổn hại đến sức khỏe, tính mạng người lao động cũng như ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp.

1.1. Các yếu tố ảnh hưởng đến lao động lâm nghiệp

Đối với lao động lâm nghiệp, những yếu tố điều kiện lao động quan trọng là tiếng ồn, độ rung, nhiệt độ, ánh sáng và màu sắc, độ ẩm, bụi, tư thế làm việc và độ căng thẳng.

a) Tiếng ồn

Tiếng ồn tác động trước hết đến hệ thần kinh trung ương, sau đó đến hệ tim mạch và nhiều cơ quan khác, cuối cùng đến cơ quan thính giác. Tác hại của tiếng ồn phụ thuộc vào mức ồn.

Để bảo vệ thính giác, người ta quy định thời gian chịu được tối đa tác động của tiếng ồn trong mỗi ngày phụ thuộc vào mức độ khác nhau (bảng 1)

Bảng 1: Thời gian chịu được mức ồn tối đa

Thời gian tác động (số giờ trong ngày)	Mức ồn (dB)
8	90
6	92
4	95
3	97
2	100
1,5	102
1,0	105
0,5	110

Nguồn: (Chương 24 về lao động học – Sổ tay Lâm nghiệp Nhiệt đới 1993)

Cư xich hiện đại gây ra tiếng ồn từ 100-105 (dB), và chỉ có những dụng cụ bảo vệ thính giác tốt mới bảo vệ được tai cho người lao động.

b) Độ rung

Tần số gây hại có thể dao động từ 1 đến 80 Hz. Mức độ rung động nhạy cảm nhất tác động vào cơ thể con người dao động từ 4-12 Hz. Những rung động này tác động vào ruột, tim và cột sống,...còn các rung động từ 20-30Hz tác động vào đầu. Các phương tiện đi lại và máy móc trong công nghiệp thường có tần số rung động từ 1-20 Hz.

Những người vận hành máy thường hay có vấn đề về lưng, cổ, đau ngực và đau bụng, rút cơ và khó thở. Rung động chung có thể có tác động đến hệ thần kinh trung ương và ảnh hưởng xấu đến quá trình trao đổi chất của cơ thể. Độ rung cao có thể làm tổn thương đến các cơ quan nội tạng, đồng thời có thể ảnh hưởng đến thị lực. Trong hầu hết các trường hợp, nguyên nhân dẫn đến độ rung chung là cả phương tiện có động cơ trên mặt đất.

c) Nhiệt độ

Nhiệt độ tối đa cho phép tại nơi làm việc của công nhân về mùa hè là 300 C và không vượt quá nhiệt độ cho phép từ 3-50 C.

d) Bụi

Bụi gây tác hại cho con người và trước hết là bệnh về đường hô hấp, bệnh ngoài da, bệnh trên đường tiêu hóa.

1.2. Các tai nạn thường xảy ra

a) Trong khâu kỹ thuật lâm sinh (vệ sinh rừng, chăm sóc rừng, trồng rừng...)

Đá, đất lăn, trượt theo sườn dốc gây tai nạn cho công nhân trồng, chăm sóc và vệ sinh rừng. Tai nạn này thường xảy ra khi trời mưa, mặt đất ẩm ướt khi có sự tác động nhỏ có thể gây ra nên hiện tượng lở và trượt đất đá. Tai nạn do trơn trượt ngã trên đường đi, trên các sườn dốc do mưa, đất ẩm ướt dễ sinh ra trượt ngã và do chính điều kiện địa hình bất lợi khó khăn gây nên cho người lao động.

Tai nạn do chính các dụng cụ, máy móc phục vụ cho việc cho việc đào hố trồng cây, phát luống, vệ sinh rừng và chăm sóc rừng trong điều kiện làm việc trên địa hình dốc, ẩm ướt, trơn trượt. Tai nạn do rắn độc cắn có thể gây nguy hiểm chết người, nếu sơ cứu không kịp thời có thể để lại những hậu quả đáng kể cho người lao động.

Tai nạn do các loại động vật hoang dã khác như trăn, voi, trâu bò rừng, các loại động vật khác. Ngoài ra có thể tai nạn do các loại côn trùng có hại khác như rết, nhện độc,...

Tai nạn do ngộ độc với nguồn nước trong rừng, do ăn phải các loại nấm độc, các loại hoa quả, lá cây ở trong rừng.

Tai nạn do cành cây khô, thân rơi, đổ vào người do sự tác động của con người (trong khi phát luống, chặt nuôi dưỡng, tỉa thưa...) hoặc do các yếu tố khách quan khác như gió, mưa, bão...

Dị ứng với phấn hoa, bụi cây do trong khi trồng rừng, phát luống, vệ sinh và chăm sóc rừng tác động vào cây cối trong rừng gây lên.

Ngộ độc, dị ứng với các loại thuốc kích thích, thuốc trừ sâu trong khâu vườn ươm, khâu quản lý nuôi dưỡng cây con tại vườn ươm, trong khi xử lý hạt giống, trong khi phun thuốc kích thích và thuốc bảo vệ thực vật.

b) Trong khâu khai thác rừng (chặt hạ, cắt khúc, cắt cành...)

Trong khâu chặt hạ gỗ và tre nứa thường xảy ra các tai nạn sau: Cây đổ ngược hướng so với hướng đổ đã chọn như đổ ngược dốc, ngang dốc khi đổ kéo theo các cây con đổ theo làm cho công nhân chặt hạ không có đường tránh có thể gây chết người hoặc tai nạn. Trong quá trình chặt hạ cây gặp trời gió to làm cho cây đổ nhanh hơn và không đúng hướng đổ theo ý muốn gây nguy hiểm cho người, máy móc thiết bị.

Tai nạn do xử lý cây chống chầy, cây đổ ngược, chặt hạ các cây đặc biệt (cây mọc rộng, cây nhiều nhánh, cây nghiêng, cây cong, cây lệch tán, cây có khuyết tật, cây nhiều bệnh vè, cây mọc trên sườn quá dốc...) không đúng kỹ thuật chặt hạ.

Cành cây gãy rơi vào đầu người do dây leo, tán cành cây làm gãy gây ra tai nạn cho công nhân khai thác gỗ.

Khi cắt cành không tuân theo những trình tự hợp lý làm kẹp cưa, xoay cây, xoay cành gây mất thăng bằng cho người cắt gây tai nạn.

Khi cắt ngọn cây, cắt khúc không đúng kỹ thuật, phát dọn đường tránh không cẩn thận, tư thế đứng cắt không hợp lý khi cây đứt thân cây, khúc gỗ chuyển dịch lao kéo theo cả thiết bị và người gây nguy hiểm.

c) Trong khâu vận xuất gỗ (đường cáp, máy kéo, máng lao...)

Hiện tượng đứt cáp trong khi vận xuất dẫn đến đứt cáp văng vào người hoặc gỗ lao vào người.

Gỗ tuột khỏi cáp do các mối buộc không đúng kỹ thuật dẫn đến văng cáp vào công nhân đang vận hành hoặc gỗ lao vào người trên địa hình dốc trong điều kiện sản xuất lâm nghiệp.

Gỗ lao ra ngoài đường máng gây ra nguy hiểm cho những người đang làm thao tác trên đường máng gây mất an toàn.

Các máy móc, thiết bị vận xuất gỗ do đứng ở vị trí kéo không đúng kỹ thuật khi kéo gỗ dẫn đến việc lật, trôi máy khi vận xuất gây nguy hiểm.

Hiện tượng gỗ, cành cây trên các mái ta luy lao, rơi xuống gây nguy hiểm cho người và máy móc thiết bị khi kéo gom gỗ và vận xuất gỗ trên các đường vận xuất trong rừng.

d) Trong khâu vận chuyển gỗ (bóc xếp, dỡ gỗ lên xe và xuống sông...)

Do ô tô vận chuyển trên đường trơn trượt, tải trọng của xe lớn. Do xếp dỡ vị trí chất tải trên xe dẫn đến khả năng điều khiển xe trên đường khó khăn (hiện tượng mất lái), hiện tượng lật xe, hiện tượng tụt gỗ về phía sau khi lên dốc, xô gỗ về phía trước khi xuống dốc, hiện tượng đổ và lật xe...gây mất an toàn cho xe và lái phụ xe.

Hiện tượng đứt dây cáp, xích nín bó gỗ và hiện tượng gây các cọc giữ gỗ (cọc ke) làm cho gỗ bị lấn, tụt gây mất an toàn.

Hiện tượng sập cần bốc, đứt cáp nâng tải khi đang bốc, hiện tượng rơi tải vào máy móc, thiết bị và người khi đang làm công việc bốc dỡ gỗ. Hiện tượng đầu các bó gỗ xô, va vào thiết bị và con người trong tầm vươn của các thiết bị bốc gây mất an toàn người và thiết bị.

Các khúc gỗ trên các đống gỗ xếp trên bãi lấn vào người và máy móc thiết bị khi đang thực hiện công tác bốc dỡ gỗ.

e) Trong công tác quản lý, bảo vệ rừng

Các tai nạn do bị (người) lâm tặc tấn công trong khi làm nhiệm vụ bảo vệ rừng trong các khu rừng quản lý.

Tai nạn do trơn, trượt ngã khi tham gia vào các hoạt động bảo vệ rừng khi đi lại trên tuyến đường trơn, dốc. Tai nạn khi công nhân tham gia vào công tác chữa cháy rừng (thường bị bỏng hoặc ngạt thở...)

Tai nạn do các loại côn trùng, rắn rết cắn, các loại sinh vật khác gây thương tích cho cán bộ, công nhân lao động trực tiếp tham gia vào công tác tuần tra bảo vệ rừng và các hoạt động chăm sóc rừng khác.

Chi tiết các hạng mục công việc có thể gây rủi ro của Công ty tại phụ lục I

2. Nguyên nhân gây mất an toàn lao động

Công nhân lao động tham gia công tác trồng, chăm sóc, vệ sinh rừng không được trang bị đầy đủ các trang bị bảo hộ cần thiết khi làm việc như quần áo bảo hộ lao động, giày tất, gang tay bảo hộ, mũ bảo hộ lao động.

Công nhân lao động hoạt động trong lĩnh vực lâm nghiệp không được đào tạo đầy đủ các quy trình kỹ thuật an toàn trong sản xuất, quy trình sử dụng các thiết bị sản xuất một cách an toàn.

Kỹ thuật chặt hạ không đúng kỹ thuật như kỹ thuật mở miệng, kỹ thuật cắt gáy, điều khiển cây đổ và kỹ thuật chặt hạ những cây đặc biệt.

Do tác động của các điều kiện tự nhiên khác như dây leo phát chưa hết, do tác động của gió làm cho cây đổ không đúng hướng, do cây khác đổ vào...

Không tuân thủ các quy trình an toàn lao động đã được quy định cho từng khâu sản xuất trong rừng.

Do không nắm chắc các quy trình sử dụng an toàn các loại máy móc thiết bị dùng các khâu sản xuất lâm nghiệp.

Do tính chủ quan của con người trong khi làm việc. Do các điều kiện khách quan khác đem lại trong quá trình sản xuất như sự thay đổi nhiệt độ, độ ẩm, mưa gió, nắng bão và các điều kiện ngoại cảnh khác.

3. Các biện pháp giảm thiểu tai nạn lao động

Tuân thủ quy trình kỹ thuật trồng rừng; chăm sóc rừng; khai thác tác động thấp; quy trình xây dựng đường vận xuất, vận chuyển.

Công ty tiến hành trang bị đồ bảo hộ lao động phù hợp với từng hạng mục công việc (Chi tiết tại Phụ lục 2).

Thường xuyên cập nhật kiến thức về an toàn lao động và tổ chức tập huấn về an toàn lao động, quy trình kỹ thuật thường niên từng năm cho cán bộ, người lao động và các nhà thầu hợp tác với Công ty.

4. Hiệu lực thi hành

Quy trình này có hiệu lực từ ngày ký, được lưu tại cơ sở các Đội, Trạm QLBR, các phòng ban trực thuộc Công ty. /.

Nơi nhận:

- Các phòng nghiệp vụ;
- Các Trạm, Đội QLBR;
- Lưu VT, TCHC.



GIÁM ĐỐC

Hồ Văn Hề

PHỤ LỤC 1
MA TRẬN RỦI RO

Nội dung	Các công việc có thể xảy ra rủi ro									
	Lao động trên đất dốc	Cuộc xẽng	Sử dụng hóa chất	Sử dụng cửa xăng	Phương tiện vận tải	Chặt hạ	Khiêng tay	Bốc vác		
1. Hoạt động QLR										
- Gieo ươm		Tai nạn LĐ	Ảnh hưởng đến người LĐ, Cộng đồng và MT							
- Thiết kế	Tai nạn LĐ									
- Trồng rừng	Tai nạn LĐ, ảnh hưởng đến đất	Tai nạn LĐ	Ảnh hưởng đến người LĐ, Cộng đồng và MT	:	TNLD, Ảnh hưởng đến đất	:				
- Chăm sóc rừng	Tai nạn LĐ, ảnh hưởng đến đất	Tai nạn LĐ	Ảnh hưởng đến người LĐ, Cộng đồng và MT							
- Bảo vệ rừng	Tai nạn LĐ				TNLD, Ảnh hưởng đến đất					
- Khai thác	Tai nạn LĐ, ảnh hưởng đến đất	Tai nạn LĐ		TNLD, Ảnh hưởng đến MT		TNLD, Ảnh hưởng đến ĐTV	TNLD	TNLD		
- Vận xuất	Tai nạn LĐ, ảnh hưởng đến đất						TNLD, Ảnh hưởng đến đất	TNLD		
- Làm đường VX, VC	Tai nạn LĐ, ảnh hưởng đến đất	TNLD			TNLD, Ảnh hưởng đến c.đồng và MT					
2. Mức độ rủi ro										
- Nhẹ		x					x	x		
- Nguy hiểm	x		x	x	x	x				

Nội dung	Các công việc có thể xảy ra rủi ro							
	Lao động trên đất dốc	Cuộc xẻng	Sử dụng hóa chất	Sử dụng cưa xăng	Phương tiện vận tải	Chật hạ	Khiêng tay	Bốc vác
3. Đối tượng								
- Người lao động	TNLD, người LD được trang bị BHLĐ và hướng dẫn về ATLĐ	TNLD, người LD được trang bị BHLĐ và hướng dẫn về ATLĐ	Ảnh hưởng sức khỏe, người LD được đào tạo về sử dụng hóa chất, có BHLĐ và được hướng dẫn về ATLĐ, thu gom rác thải hóa chất	TNLD, người LD được trang bị BHLĐ và hướng dẫn về ATLĐ thu gom dầu mỡ tràn ra MT	TNLD, người LD được trang bị BHLĐ và hướng dẫn về ATLĐ thu gom dầu mỡ tràn ra MT	TNLD, người LD được trang bị BHLĐ và hướng dẫn về ATLĐ	TNLD, người LD được trang bị BHLĐ và hướng dẫn về ATLĐ	TNLD, người LD được trang bị BHLĐ và hướng dẫn về ATLĐ
- Người dân địa phương			Ảnh hưởng đến môi trường sống. Không sử dụng hóa chất cấm		Tai nạn GT. Thông báo trước khi hoạt động diễn ra	Tai nạn LD. Đặt biển cảnh báo nơi khai thác	Tai nạn LD. Đặt biển cảnh báo nơi nguy hiểm	
- Động vật rừng			Ảnh hưởng đến MT sống. Không sử dụng hóa chất cấm gây chết động vật			Ảnh hưởng MT sống, Lập và Bvệ HL VS		
- Thực vật rừng			Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật gây ô nhiễm đất, nước, hủy hoại các loài thực vật			Ảnh hưởng đến cây tái sinh. Người LD được hướng dẫn về RIL	Ảnh hưởng đến cây xung quanh. Người LD được hướng dẫn về RIL	

Công việc có thể gây ra rủi ro và cách giảm thiểu rủi ro					
Nội dung	Lao động trên đất dốc	Xử lý thực bì	Phương tiện vận tải	Khai thác	Khiêng tay
- Môi trường					
+ Đất	Xói mòn đất, thoái hóa đất. Trồng rừng ngay sau khai thác trắng, giống đủ tiêu chuẩn, trồng có bón lót, phải chăm sóc và phục	Xử lý thực bì bằng phương pháp đốt toàn diện có thể gây xói mòn, thoái hoá đất. Với những nơi đất dốc và diện tích lớn cần thu gom thực bì và đốt cục bộ theo băng	Xói mòn đất. Chọn phương tiện phù hợp, hạn chế mở đường, cần bảo dưỡng đường		Xói mòn đất, nén chặt đất. Chọn nơi lao tập trung
+ Nước	Xạt lở đất, nôi lũng dòng chảy. Không để cảnh ngọn, vỏ cây xuống lòng suối, hạn chế mở đường, cần bảo dưỡng đường	Có thể gây ô nhiễm nguồn nước nếu khu vực xử lý thực bì giáp suối. Xử lý thực bì bằng phương pháp đổ cách xa hành lang ven suối		Ô nhiễm nước. Không để cảnh ngọn, vỏ cây xuống dòng chảy, nếu có phải thu gọn	
+ Không khí			Ô nhiễm do khí thải. Sử dụng thiết bị đúng tiêu chuẩn		
+ Tiếng ồn			Tiếng ồn đối với người lao động và cộng đồng. Sử dụng thiết bị đúng tiêu chuẩn	Tiếng ồn đối với người lao động và cộng đồng. Sử dụng thiết bị đúng tiêu chuẩn	
- Xã hội				Có khả năng gây ra hiện tượng sa bồi thủy phá xuống ruộng của người dân. Thực hiện đánh giá tác động môi trường và xã hội xác định những khu vực có khả năng xảy ra sa bồi thủy phá thực hiện các biện pháp giảm thiểu với các khu vực này	



PHỤ LỤC 2
DANH MỤC CÁC THIẾT BỊ LAO ĐỘNG PHÙ HỢP VỚI CÁC HOẠT ĐỘNG LÂM NGHIỆP

Các bộ phận của cơ thể để bảo vệ	Ngón chân	Cánh tay, chân	Bàn tay	Đầu	Mắt	Mắt/mặt	Tai
Các thiết bị bảo hộ lao động phù hợp	Quần áo bảo hộ	Quần áo bảo hộ	Gang tay	Mũ bảo hiểm	Kính bảo hộ	Kính bảo hộ	Bao tai
Các hoạt động							
Trồng							
Bằng tay	v		v				v
Cơ học	v	v					
Làm cỏ/làm sạch							
Các công cụ có lưỡi k sắc	v	:	v		v	:	
Cưa tay	v		v				
Cưa máy	v	v	v	v	v	v	v
Lưỡi cưa							
Cùng với lưỡi cưa bằng kim loại	v	v	v	v		v	v
Cùng với lưỡi cưa bằng những sợi nhỏ nylon	v		v				v
Dao xoay, néo xoay	v	v	v				v
Sử dụng thuốc trừ sâu	Tuân thủ những quy định cho các chất cụ thể và kỹ thuật ứng dụng						
Tĩa							
Các công cụ bằng tay	v		v	v			
Đốn hạ							
Các công cụ bằng tay	v	v	v	v	v		
Cưa máy	v	v	v	v		v	v
Cơ giới	v	v		v			v
Bóc dỡ							
Bằng tay	v		v				
Cơ Giới	v	v	v		v		v



Phân tách										
Bằng tay	v				v					
Cơ giới	v		v		v				v	
Sử khai thác										
Bằng tay	v		v		v			v		
Đường trượt	v		v		v			v		
Động vật	v		v		v			v		
Cơ học										
Thanh trượt	v		v		v			v		v
Xếp/vận chuyển	,				v	,		v		v ;
Leo cây					v				v	
Sử dụng cửa máy	v		v		v			v		v
Không sử dụng cửa máy	v							v		

